TUẦN 6

Thứ hai ngày 8 tháng 10 năm 2018

Tập đọc

SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu. .(Trả lời các câu hỏi trong SGK) .

2.Kĩ năng: Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài.

3. Thái độ: Yêu hoà bình, không phân biệt giàu nghèo, mọi người đều bình đẳng.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK Tranh ảnh SGK, sưu tầm thêm tranh về nạn phân biệt chủng tộc, bảng phụ viết sẵn đoạn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.
- HS: Đọc trước bài, SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , thảo luận nhóm…
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho học sinh thi đọc thuộc lòng khổ 2-3 hoặc cả *bài Ê-mi-li con*... và trả lời câu hỏi SGK. - GV đánh giá, nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	-Học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi - Lớp nhận xét - HS ghi vở
2. Hoạt động luyện đọc: (10 phút) ** Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài. ** Cách tiến hành:*	
- Giải thích chế độ A-pác-thai. - GV giới thiệu ảnh cựu tổng thống Nam Phi Nen-xơn Man-đê-la và tranh minh hoạ trong bài. - Giới thiệu về Nam Phi. - Gọi HS đọc toàn bài, chia đoạn	- Là chế độ phân biệt chủng tộc, chế độ đối xử bất công với người da đen và da màu. - HS theo dõi. - Học sinh (M3,4) đọc, chia đoạn: + Đoạn 1: *Nam Phi ... tên gọi A-pác-thai.*

	+ Đoạn 2: *ở nước này...dân chủ nào.* + Đoạn 3: *còn lại*
- Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm	- Nhóm trưởng điều khiển: - Học sinh nối tiếp đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó. + A-pác-thai, Nen-xơn Man-đê-la - Học sinh nối tiếp đọc bài lần 2, kết hợp luyện đọc câu khó.
- Hướng dẫn học sinh tìm nghĩa một số từ khó.	- Học sinh đọc chú giải.
- Yêu cầu HS đọc theo cặp.	- Học sinh luyện đọc theo cặp
- Gọi HS đọc toàn bài.	- 1 học sinh đọc toàn bài.
- GV đọc toàn bài	- HS theo dõi.
3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) ** Mục tiêu:* Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu .(Trả lời các câu hỏi trong SGK) . ** Cách tiến hành:*	
- Cho HS đọc câu hỏi trong SGK	- HS đọc
- Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm trả lời câu hỏi rồi báo cáo kết quả:
+ Bạn biết gì về Nam Phi?	+ Một nước ở châu Phi. Đất nước có nhiều vàng, kim cương, nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc.
+ Dưới chế độ A-pác-thai người da đen bị đối xử như thế nào?	+ ...công việc nặng nhọc, bẩn thỉu, lương thấp sống chữa bệnh làm việc khu riêng không được hưởng tự do, dân chủ.
+ Người dân Nam Phi làm gì để xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?	+ Đứng lên đòi quyền bình đẳng cuộc đấu tranh được nhiều người ủng hộ và giành được chiến thắng.
- Theo bạn, vì sao cuộc đấu tranh chống chế độ a-pác-thai được đông đảo người ủng hộ?	+ Vì họ không chấp nhận chính sách phân biệt chủng tộc dã man tàn bạo này - Vì người dân nào cũng có quyền bình đẳng như nhau cho dù khác nhau ngôn ngữ, màu da. - Vì đây là chế độ phân biệt xấu xa nhất cần xoá bỏ.
- Nêu điều mình biết về Nen-xơn Ma-đê-la ?	- Học sinh nêu.
- Nêu nội dung bài?	- Phản đối chế độ phân biệt chủng tộc, ca ngợi cuộc đấu tranh của người da đen ở Nam Phi.
- KL: Dưới chế độ a-pác-thai người da đen bị khinh miệt, đối xử tàn nhẫn không có quyền tự do, bị coi như công cụ biết nói; bị mua đi bán lại ngoài đường như hàng hoá.	- HS nghe

4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) ** Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn ** Cách tiến hành:*	
- Gọi HS đọc nối tiếp. - Tổ chức cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3. + GV đọc mẫu. + Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. + Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. + GV nhận xét, tuyên dương	- 3 học sinh đọc nối tiếp bài. - 1 học sinh nêu giọng đọc cả bài - Học sinh theo dõi giáo viên đọc. - Luyện đọc theo cặp. - 3 em đọc thi. Lớp theo dõi chọn giọng hay.
5. Hoạt động ứng dụng: (3phút)	
- Nêu cảm nghĩ của em sau khi học xong bài tập đọc này ?	- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích.

2. Kĩ năng: Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải các bài toán có liên quan. HS cả lớp hoàn thành bài 1a(2 số đo đầu), bài 1b (2 số đo đầu), bài 2, bài 3(cột 1), bài 4.

3. Thái độ: Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ…
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút
- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	

- Cho học sinh chơi trò chơi "Bắn tên" với các phép toán sau: $6cm^2$ = ….mm^2 $30km^2$ = …hm^2 $8m^2$ = …..cm^2 $200mm^2$ = …cm^2 $4000dm^2$ = ….m^2 34 $000hm^2$ = …km^2	- HS chơi trò chơi
- GV nhận xét	- Lớp theo dõi nhận xét
- Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Học sinh ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (25 phút) ** Mục tiêu:* Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải các bài toán có liên quan. HS cả lớp hoàn thành bài 1a(2 số đo đầu), bài 1b (2 số đo đầu), bài 2, bài 3(cột 1), bài 4. ** Cách tiến hành:*	
Bài 1a,b: **HĐ cặp đôi** - GV viết bài mẫu lên bảng. - Yêu cầu học sinh nêu cách đổi. - GV giảng lại cách đổi cho học sinh. - Yêu cầu HS làm bài tập theo cặp - GV nhận xét, kết luận	 - HS đọc đề bài. - Học sinh thảo luận và nêu cách đổi $6m^2 35dm^2 = 6m^2 + \frac{35}{100}m^2 = 6\frac{35}{100}m^2$ - Học sinh lắng nghe - HS làm bài, đổi vở để kiểm tra chéo
Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi học sinh đọc bài. - Hướng dẫn học sinh tự làm bài. - Đáp án nào đúng? Vì sao? - GV nhận xét phần trả lời của học sinh	 - Học sinh đọc yêu cầu, lớp lắng nghe. - Học sinh thực hiện đổi, chọn đáp án cho phù hợp, chia sẻ trước lớp - Đáp án B đúng vì : $3cm^2 5mm^2 = 300mm^2 + 5mm^2 = 305mm^2$.
Bài 3(cột 1): **HĐ cả lớp** - Nêu yêu cầu của đề bài? - Để so sánh các số đo diện tích chúng ta phải làm gì? - Yêu cầu học sinh làm bài. - GV yêu cầu học sinh giải thích làm. - GV nhận xét	 - So sánh các số đo rồi viết dấu thích hợp vào.... - Chúng ta phải đổi về cùng đơn vị đo rồi mới so sánh. - HS làm vở $2dm^2 7cm^2 = 207cm^2$ - Ta có $2dm^2 7cm^2 = 200cm^2 + 7cm^2$ $= 207cm^2$ Vậy: $2dm^2 7cm^2 = 207cm^2$ $300mm^2 > 2cm^2 89mm^2 = 289mm^2$ $3m^2 48dm^2 < 4m^2$ $348dm^2 < 400dm^2$ $61km^2 > 620hm^2$ $6100hm^2 > 610hm^2$
Bài 4: HĐ cá nhân - Gọi học sinh đọc đề.	- 1 học sinh đọc đề, lớp đọc thầm.

- Yêu cầu học sinh tự làm bài. - GV nhận xét.	- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả *Giải* Diện tích của một viên gạch là: 40 x 40 = 1600 (cm^2) Diện tích của một căn phòng là: 1600 x 150 = 240.000 (cm^2) 240.000 (cm^2) = 24m^2 Đáp số: 24m^2
3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
- Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học, làm các câu sau: 71dam^2 25m^2 ….. 7125m^2 801cm^2 …….8dm^2 10cm^2 12km^2 60hm^2 …….1206hm^2	- HS nêu và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
- Về nhà làm bài tập sau: *Để lát một căn phòng, người ta đã dùng vừa hết 200 mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 80cm, chiều rộng 20cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích là bao nhiêu m^2 ?*	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Lịch sử

QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Biết ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (TP Hồ Chí Minh), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành(tên của Bác Hồ lúc đó) ra đi tìm đường cứu nước .

- HS (M3,4) : Biết vì sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định ra đi tìm con đường mới để cứu nước : không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó .

2. Kĩ năng: Nêu sự kiện ngày 5- 6- 1911 tại bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

3. Thái độ: Giáo dục lòng kính yêu Bác Hồ.

4. Năng lực:

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng :

- GV:
  + Bản đồ hành chính Việt Nam.
  + Ảnh phong cảnh quê hương Bác, Bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỉ XX.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát,thảo luận nhóm....
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi: + Bạn biết gì về Phan Bội Châu ? + Hãy thuật lại phong trào Đông Du? + Vì sao phong trào Đông Du thất bại? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút) ** Mục tiêu:* Biết ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (TP Hồ Chí Minh), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành(tên của Bác Hồ lúc đó) ra đi tìm đường cứu nước . ** Cách tiến hành:*	
***Hoạt động 1:** Quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành.* - Nêu 1 số nét chính về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành? - GV nhận xét, kết luận	- HĐ cặp đôi, 2 bạn thảo luận và TLCH Sau đó báo cáo kết quả -Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19/5/1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cha là Nguyễn Sinh Sắc một nhà nho yêu nước. Mẹ là Hoàng Thị Loan một phụ nữ đảm đang, chăm lo cho chồng con hết mực.
***Hoạt động2:** Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành.* - Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành là gì?	- HĐ cả lớp - Để tìm con đường cứu nước cho phù hợp.
***Hoạt động 3:** Ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.* - Anh lường trước những khó khăn gì khi ở nước ngoài? - Anh làm thế nào để có thể kiếm sống và đi ra nước ngoài? - Anh ra đi từ đầu? Trên con tàu nào, vào ngày nào?	- HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH sau đó chia sẻ trước lớp - Ở nước ngoài một mình là rất mạo hiểm, nhất là lúc ốm đau. Bên cạnh đó người cũng không có tiền. - Anh làm phụ bếp trên tàu, một công việc nặng nhọc. - Ngày 5/6/1911. Với cái tên Văn Ba đã ra đi tìm đường cứu nước mới trên tàu Đô đốc La- tu- sơ Tờ- rê- vin.

- Giáo viên cho học sinh quan sát và xác định vị trí Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ. - Giáo viên nhận xét chốt lại nội dung.	- Học sinh quan sát và xác định. - Học sinh nối tiếp đọc.
3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
- Qua bài học, em học tập được điều gì từ Bác Hồ ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
- Về nhà sưu tầm những tài liệu nói về Bác Hồ trong những năm tháng hoạt động ở Pháp.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Thứ ba ngày 9 tháng 10 năm 2018

Chính tả

NHỚ VIẾT : Ê-MI-LI, CON...

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ tự do.

2.Kĩ năng: Nhận biết được các tiếng chứa ưa, ươ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2; tìm được tiếng chứa ưa, ươ thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ở BT3.

3. Thái độ: Bồi dưỡng quy tắc chính tả.

4. Năng lực*:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn mầu.
- HS: SGK, vở viét

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho học sinh thi viết một số tiếng có nguyên âm đôi *uô/ ua.* - Giáo viên nhận xét	- Học sinh chia thành 2 đội thi viết các tiếng, chẳng hạn như: *suối, ruộng, mùa, buồng, lúa, lụa, cuộn.*Đội nào viết được nhiều hơn và đúng thì đội đó thắng. - HS nghe

- Em có nhận xét gì về cách ghi dấu thanh ở các tiếng trên bảng - GV nhận xét - đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Các tiếng có nguyên âm đôi ***uô*** có âm cuối dấu thanh được đặt ở chữ cái thứ 2 của âm chính. - Các tiếng có nguyên âm ***ua*** không có âm cuối dấu thanh được đặt ở chữ cái đầu mỗi âm chính. - Học sinh lắng nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động chuẩn bị viết chính tả:(7 phút) **Mục tiêu:* - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. **Cách tiến hành:*	
- Yêu cầu HS đọc thuộc lòng đoạn thơ. - Chú Mo-ri-xơn nói với con điều gì khi từ biệt? **Hướng dẫn viết từ khó* - Đoạn thơ có từ nào khó viết? - Yêu cầu học sinh đọc và tự viết từ khó.	- 3 HS đọc thuộc lòng đoạn thơ cần viết. - Chú muốn nói với Ê-mi-li về nói với mẹ rằng cha đi vui, xin mẹ đừng buồn. - Học sinh nêu: *Ê-mi-li, sáng bừng, ngọn lửa nói giùm, Oa-sinh-tơn, hoàng hôn sáng loà...* - 1 Học sinh viết bảng, lớp viết nháp.
3. HĐ viết bài chính tả. ***(15 phút)*** **Mục tiêu:* Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ tự do. **Cách tiến hành:*	
- GV nhắc nhở học sinh viết - GV yêu cầu HS tự soát lỗi.	- Học sinh tự viết bài. - HS đổi vở cho nhau và soát lỗi.
4. HĐ chấm và nhận xét bài ***(3 phút)*** **Mục tiêu:*Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. **Cách tiến hành:*	
- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- Học sinh thu vở - HS theo dõi.
5. HĐ làm bài tập: ***(8 phút)*** ** Mục tiêu:* Nhận biết được các tiếng chứa ưa, ươ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2; tìm được tiếng chứa ưa, ươ thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ở BT3. ** Cách tiến hành:*	
Bài 2: HĐ cá nhân - Yêu cầu học sinh đọc bài tập. - Yêu cầu học sinh tự làm bài. - Gợi ý: Học sinh gạch chân các tiếng có chứa ưa/ươ. - Em hãy nhận xét về cách ghi dấu thanh ở các tiếng ấy?	 - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - 2 HS làm bài, lớp làm vở bài tập. - Các tiếng chứa ***ươ*** : tưởng, nước, tươi, ngược. - Các tiếng có chứa *ưa*: lưa, thưa, mưa, giữa. - Các tiếng *lưa, thưa, mưa*: mang thanh ngang .

*GV kết luận về cách ghi dấu thanh trong các tiếng có nguyên âm đôi ***ưa/ươ***	*giữa*: dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính. - Các tiếng *tương, nước, ngược* dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 của âm chính. Tiếng "*tươi*" mang thanh ngang.
Bài 3: HĐ cặp đôi - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu học sinh làm bài tập theo cặp. - GV gợi ý: + Đọc kỹ các câu thành ngữ, tục ngữ. + Tìm tiếng còn thiếu. + Tìm hiểu nghĩa của từng câu. - GV nhận xét - Yêu cầu HS học thuộc lòng các câu tục ngữ, thành ngữ. - GV nhận xét, đánh giá.	- HS đọc yêu cầu - Học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài. - Các nhóm trình bày, mỗi nhóm 1 câu + Lửa thử vàng, gian nan thử sức (khó khăn là điều kiện thử thách và rèn luyện con người) - 2 học sinh đọc thuộc lòng - HS theo dõi.
6. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
- Cho HS nêu lại quy tắc đánh dấu thanh của các từ: ***Trước, người, lướt, đứa, nướng, người, lựa, nướng.***	- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

HÉC TA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: -Học sinh biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta.

- Biết quan hệ giữa héc ta và mét vuông .
- HS cả lớp hoàn thành bài 1a(hai dòng đầu), bài 1b(cột đầu), bài 2 .

2. Kĩ năng: Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc ta) và vận dụng để giải các bài toán có liên quan.

3. Thái độ: Yêu thích học toán

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bảng phụ viết sẵn nội dụng bài tập 1

- HS : SGK, bảng con...

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thực hành…
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung sau: 7ha = … m^2 $\frac{1}{10}$ ha = …m^2 16ha = …m^2 $\frac{1}{4}$ ha = …m^2 1km^2 = …ha $\frac{1}{100}$ km^2 = …ha 40km^2 = …ha $\frac{2}{5}$ km^2 = …ha - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chia thành 2 đội, mỗi đội 8 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng. - Lớp theo dõi nhận xét - Học sinh ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10 phút) ** Mục tiêu:* -Học sinh biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta. - Biết quan hệ giữa héc ta và mét vuông . ** Cách tiến hành:*	
** Giới thiệu về đơn vị đo diện tích ha.* - Thông thường để đo diện tích của một thửa ruộng, 1 khu rừng, ao, hồ... người ta thường dùng đơn vị đo héc ta. - 1héc ta = 1hm^2 và kí hiệu ha. - 1hm^2 = ?m^2 - Vậy 1ha = ?m^2 - Yêu cầu học sinh nhắc lại	- Học sinh lắng nghe - Học sinh nghe và viết: - 1hm^2 = 10.000m^2 1ha = 1hm^2 1ha = 10.000m^2 - HS nhắc lại
3. Hoạt động thực hành: (20 phút) ** Mục tiêu:* - Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc ta) và vận dụng để giải các bài toán có liên quan. - HS cả lớp hoàn thành bài 1a(hai dòng đầu), bài 1b(cột đầu), bài 2 . ** Cách tiến hành*:	